TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ H** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST–HNGĐ	*Đạ H, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2024. Giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Ka M**, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông **Trương Văn T**, sinh năm: 1994**;**

Trú tại: số 01/2a, tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ka M và ông Trương Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Cả hai xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Cả hai xác định có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Cả hai xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Ka M thỏa thuận chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007424 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Ka M số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đạ Huoai;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đạ Huoai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nghiêm Văn Hải